

NGÀY 16 THÁNG BA, NĂM NHÂM-TI,

JEUDI 2 MAI 1912

NĂM THỨ SÁU, SỐ 221

LỤC TỈNH TÂN VÂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Mua mặc 12 tháng... 5 \$ 00
 — 6 tháng... 3 00
 Mua chịu 12 tháng... 8 00
 — 6 tháng... 5 00
 Không bán 3 tháng.

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGAY THỨ NĂM

Giá bán lẻ tư số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vậy: Lục-tỉnh-tân-vân — Saigon.

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VÂN từ nay sẽ rời cơ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, từ đó thế chữ nhỏ nhiều bất vị nay đã thêm dụng nhiều tay tài-bá lời-lạc, hùng biện cao đàm

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đến cần ích lắm và nhiều hình ảnh khêu lòng. Vì vậy nên Bồn-quán mới định BẮN MẶT mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm 5 \$ 00 mà thôi.

Sángin tại tiệm Lục-tỉnh-khách-San, Madame Veuve Danh, Chiêu-nam-Lâu, Ngõ-hồng-Phật, tiệm Thủy-Sanh-Cần-ong-Lãnh, tiệm Trương-cần và tiệm Phước-thuận-Lợi ngang rạp hát Ba-Ngươn.

CÓ BÁN LẺ

Cholôn tại tiệm Thủy-Cử, rue Marins; tiệm Thủy-Tam, rue Paris, tiệm Brou ngang Gare x. Lúa

Say kính:
BỒN-QUÁN.

LỜI RAO

Mua chịu nhựt-trình 12 tháng giá 8 \$: nghĩa là phải trả trước 2 \$: cuối ba tháng sau 2 \$ nữa, cuối 6 tháng 2 \$ nữa, cuối 9 tháng 2 \$ nữa thì hết.

Mua chịu nhựt-trình 6 tháng giá 5 \$: nghĩa là phải trả trước 2 \$ 50: cuối 3 tháng sau 2 \$ 50 là đủ.

ĐẠI LUẬN

NAM-KY TÀI TRỰC

(NÓI VỀ VIỆC TRỒNG TIA ĐẤT NAM-KY)

Tánh người Việt-nam ta ít hay canh cải biến đổi, hễ quen với nghề chi rờ thì cứ bo-bo niều vịnh lấy đó hoài: bởi ấy cả và đất Nam-kỳ xưa nay ai ai cũng chuyên có một nghề làm ruộng trồng lúa mà thôi, cho đến đổi mấy chỗ đất giống đất núi như miệt Tây-ninh, Thủ-dầu-Một, Biênh-hóa là chỗ chẳng phải cho cấy lúa đơm bông trổ trái tốt dạng, mà cũng nông na rảng

trồng, đã cực khổ công trình mà chẳng ra chi kết, vì vậy trong mấy hạt ấy dân sự mới nghèo nàn thiếu thốn. Con những nhà giàu có dư dả thì đều ở thuộc về miệt phía Tây-ninh mà thôi, vì miệt này đất thấp, rất ưa rất hợp cho cấy lúa, nên dễ việc làm ruộng mới có thể mà làm giàu. Tuy vậy mặc dầu, mấy năm nay coi với cơ trời dầy dối, làm cho các nhà nông-phu đều ta nha thiệt xi, giập giập những mùa hư ruộng thạt, khiến cho nhiều nhà giàu có phải suy vị, mấy chỗ vừa dư dả bực trung thì lại ra nghèo thiếu, và nhiều hàng bán buôn lúa-gạo

phải khánh tận, như vậy mà còn chưa sợ chưa lo hay sao? Theo tri tôi những nhà có dặt ruộng nhiều khả nên chia dặt ra mà trồng cho nhiều thứ, hoặc thay món này còn trồng món khác, mà chề dặt qua lại chẳng là hay hơn dề đi trồng có một thứ lúa không vậy-hoài, nếu trúng thì chẳng nói mà chi, chớ nếu thạt thì lấy dậu mà bồi bổ: dậu cho nhà giàu thì mây mà làm ruộng lớn, rồi nó thạt luôn lấy-bồn năm mùa coi có khôn-lay chẳng? Đắt Nam-kỳ ta dầy thiếu chi là vật trồng dạng mà nhứt là các loài

khoai củ đều ưa làm, bát cầu là khoai gòn, khoai mỹ, khoai mỡ, khoai tím, khoai lang chỉ đều nên trồng cả thảy.

Các thứ khoai ấy như ít thì bán cho người ta nấu ăn chơi cũng dạng; bằng mà nhiều thì lại rút bột mà bán khắp thế-gian ai lại chẳng dùng; dầu phải rằng: chính có một thứ lúa gạo không là vật bán xuất cảng cho chư-quốc dạng, còn khoai, bột thì bán chẳng dạng sao?

Như loại khoai-gòn khoai-mỹ mà rút bột ra cho thiệt tinh hảo như bột bán của Langsa vậy thì coi có bán dạng nhiều tiền không.

Đất Nam-kỳ có nhiều chỗ trồng trà-pho trồng ca-cao rất tốt, lúc trước cũng có kẻ trồng, song vì chẳng dạng bao nhiêu nên khó bán rồi hóa ra đổ vô dụng lán lán bỏ ráo, chớ chỉ trồng dạng cho thiệt nhiều, rồi chịu giá với mây hăng buôn to bên Chánh-quốc thì cũng bán dạng vậy.

Chớ như người này trồng thứ ít cây, người khác trồng thứ ít cây, thì có bao nhiêu mà phỏng bán ra cho dạng.

(sau sẽ tiếp theo)

Chủ bút : Trương-duy-Toán

Bồn quán lấy làm cảm ơn chư vị kẻ ra sau này; vì có lòng tốt gói mandat bạc đến trả tiền mua nhật-trình cho Bồn quán; ấy là sự giúp cho Bồn quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

- » Ông Nguyễn-văn-Liên, Gò-công.
- » Thái-trường-Long, Cánh-thờ.
- » Trương-văn-Nhơn, Gò-công.
- » Từ-văn-Cửa, Cái-bè.
- » Bùi-ngọc-Đầu, Rạch-giá.

NAM-KỶ NÔNG VỤ

GIÁ LỬA

Chở đến Chợ-lớn mỗi tạ là . . . 3\$75

HƯỚNG TRUYỀN

Tim được nùm trái đất phía nam
Nam-cực

Từ xưa đến nay các nước văn-minh định cho trái đất là hình tròn tròn như trái bưởi, mới phân ra làm 360 độ dọc, 360 độ ngang kính thiên (vạn, vì địa tuyến) dạng làm địa dư: đầu đó có người đều đi đến được cả, duy có trên đầu hai nùm đất khó đến, là vì bị tuyết và nước đông-đặc, nhiều đều nguy hiểm lắm. lâu-lâu nghe có người đi tìm mà phải bỏ mạng. Bực cực tìm được đã lâu, còn Nam-cực mới tìm được đây. Nên việc Địa-dư mới quyết đoán rằng tru nghĩ đúng.

Ông Quan ba A-mông-xen Amundsen là người Nao-hoai Norvegia đi bởi 10 fevrier 1911 cho đến 14 decembre trong năm đó mới tới nơi, ăn tuyết nam sương, mang sao dơi nguyệt, thêm chi ăn đến thịt cho rồi lại khen thiệt là ngon.....

Ngài cũng có quốc-hi Nao-hoai và lấy tên vua Ha-công (Haakon) mà đặt tên cho đất Nam-cực.

Mà trước khi đi có Bồn-quán Hồng-mao Daily thời sự giao với quan ba rằng ngày nào thành công trở về đến đâu có giấy thép thì thông tin cho Bồn-quan hay, đầu tiên sơ phi giấy thép bao nhiêu không ngại, còn về phần riêng thưởng quan ba là 5 muôn quan.

Qua đến ngày 8 mars 1912 quan ba có tin giấy thép cho vua Nao-hoai hay rằng đã thành công và thông hi-tin cho Bồn-quán Hồng-mao dạng rao cho khán quan rõ (cái giấy thép ấy tốn hết 2 muôn quan). Cả nước Nao-hoai nhơn dân mừng rỡ treo cờ ăn lễ và quyên tiền dạng giúp phi lộ cho quan ba. Cả nước Hồng-mao và vạn quốc đều khen ngợi tại căn của ông Quan ba. Vua và Hoàng-hậu Nao-hoai và triều-dinh có tư diên-tin mà tặng khen anh hùng làm nỏ mặt cho quê hương.

Chánh thị :

Yêu vị thiên-hạ Kỳ-nam-tử,
Tu tận nhơn-gian vạn lý trình.
Là: Nếu muốn hơn người thường nhơn,
thì phải muôn dặm dưới trời không sớt.
KỶ-LÂN-CÁC.

NAM-KỶ THỜI SỰ

Dân hội tân thýễn

Ông Ganaxaggio, thuộc-dân Cholon, Foray, trang-sur, Dejean de la Batic trong-y. Ba vị này được tiếng cứ nhiều hơn Bồn-quán cháo măng.

Họa vô đơn chi

Mắt cá hai vợ và bạc vàng

Câu « họa vô đơn chi, phúc bất trùng lai » xưa nay ai lại chẳng rõ, song xét trọng sự vô phúc này, thì thật cũng lấy làm cảm cảnh cho chủ bán bánh tại trường Taber (Taberd), làm đó.

Nguyễn chủ bán bánh này tuổi cũng đã trông rồi, chuyên nghề bán bánh cho học trò trong trường Taberd, nhơn nhúm tiền lặn sấm dăng lỏi, bốn trăm đồng bạc vàng và hai con vợ lại cũng có tiền dư trong túi dạng ít trăm đồng.

Làm một chủ bán bánh mà vàng dư bạc sản vợ dồi, dường ấy há chẳng tức tr sở nguyện sao? Đề đầu dạng hỏi đặc ý đương đương, thỉnh hình lòng phụ nhơn nang trái, làm cho nào vàng, nào bạc, nào vợ, nào hầu đều chẳng khác huyệt lương một giấc.

Trước hết chi vợ lộn thừa dịp câu ta dạng hỏi mẹ mản với cô tiểu-tinh mà thộp dạng sợi giây nịch, móc lấy 300 đồng bạc giấy, rồi dùng kế hay trong 36 chức mà lãnh thân.

Cậu ta khi hay dạng, thì vội vả toan bề tam kiem, chạy đi dò hỏi đầu nỏ xóm kia, mà chẳng chút đề phòng, chớ nên di-nhỏ mới noi gương chi lớn, tùm hết đồ nữ-trang mà khứ. Làm cho chủ bán bánh ta chiều lại như đại như ngày, có dè đầu trong mấy giờ đồng hồ mà công can mấy năm dư đã phó tr dòng lưu chi thủy.

Sau đây tôi phân tru với chủ bán bánh mà khuyên một điều là...
Chưỡi bỏ!!!

Vậy có thơ rằng:
(1) *Kéo-kẻ!* nhơn tình tệ lắm ôi;
Tơ duyên chẳng buộc nữa thì thôi;
Cổ đầu tiên bạc quơ đi rào,
Bỏ *hĩa* mỗ coi lương ngậm người.

Toàn.

Xin lục-châu ai rảnh hoá nguyên bản chơi.

TRUNG QUỐC TÂN VÂN

(tiếp theo)

Diễn báo của hoàng thân quốc thích Mông-cô gởi cho nhị vị Giám-quốc, tể-trưởng và các quan tân Chánh-phủ và cựu Chánh-phủ dạng tường những sự lợi hại trong nước:

Từ lập thành dân-quốc đến nay đã dặng 40 ngày rồi, và từ ngày đưc (đan) quốc đoàn thể với **Dân-hội** đến nay, được nửa tháng, sao Chánh-phủ Cộng-hòa-dân-quốc còn lơi thời chưa nhứt định?

Những người dốt nát què mùa, mãng (ma) nói rằng **Dân-quốc** đã lập-thành, chớ chúng tôi dóm rõ cơ quan, lấy làm xót dạ, là vì đương kim, thiên hạ đảo huyền, trong nước chưa an đặng, sự rối rắm càng thêm. Trong thì bị quan hoàng cướp phá, còn ngoài thì liệc cường có dạ rắp mông.

Tóm lại một đềm, trong Trung quốc vận nước gần suy vì. Những đềm hại ấy sanh ra là bởi phe Cách-mạng chẳng lo ích nước lợi dân, cứ lo chăm qui tương tàn hoai mà thôi. Tại những kẻ ấy nên việc chánh-phủ Cộng-hòa-dân-quốc chưa lập đặng.

Theo ý chúng tôi tưởng, thì các kẻ ấy phải bỏ việc riêng, mà lo cho cơ đồ vừng đặc, và bỏ việc nhân dân chỉ lợi, chớ coi chức tước của Trao-định như đồ chơi muốn cho ai thì cho.

Sao chưa lo trị-cử Thượng-thor các-bộ, nếu còn lơi thời chắc phải an nan, mà phe tể bắt

(1) Kéo-kẻ là tiếng thề trong trường có đạo hay dưng.

cáp. Chúng tôi nghĩ đến đó chừng nào, châu rơi là chử: Ô hô!

Chúng tôi mà dành lòng chử cho dân Trung-quốc lập Chánh-chung, là có ý hiệp ngũ sắc nhơn dân làm một. Bởi ấy đầu trong tân Chánh-phủ mà chẳng có đưng các quan Mông-cô, thì chúng tôi cũng chẳng phân nần, vì sợ nich nhau, vì chúng tôi có lòng bỏ lơi riêng mà vụ lợi chung.

Nay chúng tôi rõ biết rằng các phe Cách-mạng cứ vụ lợi riêng mà bỏ việc lợi chung, nhứt là trong việc trị-cử các Thượng-thor-chưc bộ.

Bởi ấy cho nên tha chúng tôi từ-đo, từ-tri nước Mông-cô, chớ chẳng tha đi theo phe Cách-mạng là phe làm rối cho nước nhà. Tóm lại một đềm, nước nao mà vô luật-lệ, thì chẳng hề khi nào đưng vừng bền lâu đàu.

Bởi ấy chúng tôi khuyên các quan Thượng-thor mới đưng trị cử đày, phải lập tức đến lãnh việc chánh trị, chớ khà đềm trị, nếu những người Trung quốc, là dân Hoàng-minh mà chẳng biết thời thế cơ xứ, thì làm sao chúng tôi là dân Mông-cô đi-đem trông cậy đưc?

Ấy là lời trời cử chúng tôi than khóc mà gởi cho chư-công trong lăm.

Thượng-Hải đềm-tin rằng: Lĩnh Cách-mạng tại Nam-khê loan giết chết 50 sanh linh, Chánh-phủ bắt đưng 20 đừa chém đàu, cho T. van binh cảnh giữ châu thành.

T. G...

Trung-hoa Lãnh-trục. Tôn-vân sự tích.

Tôn-vân người sanh-tướng tại lĩnh Quân-đông, huyện Hương-sơn, (đồng hương với Chúa-lâu-Lâm) biệt hiệu là **Dạt-tiên**, nba cha mẹ nghèo lăm, lại có hai anh-em, người anh đi qua ở nơi đất Bồ-kiêu, mà chuyên việc canh-nông, còn một mình Tôn-vân ở với cha mẹ, cũng giỏi nghiệp nhà chuyên công đềm mần.

Song trời đã phú tạnh, Tôn-vân tuy sanh trưởng nơi chốn ruộng-mương, chớ biết văn-chương là trong; ham hồ sự học-hành. Nên hễ có đư công đưc giờ phút nao, thì cứ đến trường của người chú mà luyện-tập sách đềm chẳng chớ hời chi hết.

Nguyên Tôn van có người chú theo hội của Hồng-tu-Toàn, Hồng-tu-Toàn là người hay đàu Thiên-địa-hội) có lập một cái trường học

rước thầy đễ dạy con-em của người đồng hội trong xóm.

Nhưng chẳng đày văn-chương chi khác, cứ giáo-đu phép-tắc sách-vở của Hồng-tu-Toàn mà thôi.

Bấy thuật chuyện Tôn-van khi còn thơ-ấu tuổi mới chín xuân, vào trường mà học thì có tánh minh-mẫn hơn đềm đềm niên kia hết, thầy nói một lần chẳng hề quên, học đàu nhớ đò.

Khi Tôn-van đưc mười ba tuổi rồi, sự học ngày thêm tấn-phát, lại có tánh khản-khải đàu-đi, và hay quyền-luyện bằng hữu, đoán-từ đổng báo, cứ mùng giờ học, thì học trò hay xun theo Tôn-van mà chơi bời trò chuyện.

Nên những người trong xóm riêng tuổi tác, đềm cho Tôn-van là đễ-nhị Hồng-tu-Toàn.

Nói về người anh Tôn-van từ qua ở đất Bồ-kiêu mà chuyên nghiệp canh-nông, nhớ mừa thuận gió hòa mùa-mang phong-nồm, mễng là thế cơ nên đờ sự, vãng bạc đư muốn mới ngho rang phẩm mnh đầy-đủ, chẳng lẽ đễ em ở nơi chỗ ruộng ruộng có-lau, mà trề nài sự học-hành thì là tội nghiệp, bèn gởi thư kêu Tôn-van qua, đưng cho vào trường thầy-đồng mà tập nghiệp.

Nói về Tôn-van đưng tin của anh gởi về biếu cha đưng cho đi học, thì đắc ý không cụng liền sửa soạn đồ hành-lý, trông Bồ-kiêu mà tạph đằm.

Khi Tôn-van qua đềm Bồ-kiêu anh-em cùng nhau, mừng rờ, tỏ nỗi hang-huyền, người bừa nhà chơi một ít lâu cho thỏa tình khế-tuột, rồi sẽ nhập trường.

Song người anh không phục đạo Thiên-chúa nên sợ Tôn-van vào đờ học rồi có nhiệm theo chàng? Bởi vậy trước khi Tôn-van sắm-sửa vào trường, thì người anh dặn rằng: « Em có vô trường học, hãy cứ chuyên việc văn-chương mà tập, chớ bắc chước thói người theo đạo Thiên-chúa thì qua không vừa y ». Tôn-van đap rằng: « Sao anh nói vậy? đợ Thiên-chúa là đạo rất tin cậy của tôi, nay đàu huynh biếu đưng bất chước thì tôi không dám vưng lời ».

Người anh nghe Tôn-van nói như vậy, thì cho Tôn-van là đừa cơ-nghiệp chẳng biết nghe lời, bèn giận, không cho học mà đuổi về, Tôn-van bèn trở lại Hương-sơn. (Luc này Tôn-van đã mười sáu tuổi).

Khi Tôn-van trở về tới Hương-sơn, thì thân bằng có-hữu mừng rờ không cụng, mỗi

dèm xúm cùng nhau đàm luận chơi bời. Song mỗi khi luận đến việc quốc-gia thì Tôn-van đặc ý lảm, nói đầu rành rẽ đó, cũng như việc đã lảm rồi, trong hương lãn người đều kính phục; từ ấy sấp sau danh dự càng ngày càng cao hơn nữa.

(Sau sẽ tiếp theo).
LÊ-SUM kính dịch.

**KIM-VÂN-KIỀU GIẢI NGHĨA
TÂN TRUYỆN**

(tiếp theo)

- 213. Bàng hay thì thật là hay,
- 214. Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào.
- 215. Lạ-chi những khúc tiêu-tao,
- 216. Thiệt lòng mình cũng nao lòng người.
- 217. (Bàng: quen mặt nết đi rồi,
- 218. Tê-vui thôi cũng tánh trời biết sao. (a)
- 219. Lời vàng vàng-lãnh ý cao.
- 220. Hoa đầu-dần bột chút nào được không?
- 221. Hoa hương càng đượm thức hồng,
- 222. Đâu mây cuối mắt càng nồng tâm yêu.
- 223. Sóng tình đường đã xiêu-xiêu,
- 224. Xem trang âu yếm có chiều lả lơi.
- 225. (Thư rằng: Đứng lấy làm chơi,
- 226. (Nhờ cho thừa lợi một lời đã nao: (
- 227. « Vì chi một đóa yêu đào. (b)
- 228. (Vườn hồng đầu đám ngan rào chiếm xanh,
- 229. (Đã cho vào bụi bồ-kính, (c)
- 230. Đạo tưng-phu lấy chữ tình làm đầu.
- 231. (Ra tuần trên-hệc trong-dầu, (d)
- 232. (Thi con người ấy ai cầu làm chi.
- 233. (Phải đều ăn xôi ở thì,
- 234. (Tiết trạm nam nữ bỏ đi một ngày.
- 235. (Gấm duyên kỳ-ngộ xưa nay,
- 236. (Đương khi kết cảnh, liên nhânh, (e)
- 237. (Mà lòng rẽ-rúng đã trình một bên.
- 238. (Mái tây để lạnh hương-nguyên, (f)
- 239. (Cho duyên dâm-thâm ra duyên bí-hàng.
- 240. (Giáo thôi trước chẳng giữ-giàng, (g)
- 241. (Đề sau nên thẹn cũng chẳng bởi ai.
- 242. (Voi chi hiểu ép hoa nài,
- 243. (Còn thân ở cùng đèn bời có khi. »

(243) Khi Túy-Kiều đờn rồi Kim-Trọng nói rằng: « Qui-nương đờn hay thì cũng thật là hay, nhưng nghe ra

sâu thăm lảm, dường như ngậm đắng nước cay, nào-nồng tất đả.

(244) Khéo lựa chỉ những khúc tiêu-tao, đã nào lòng mình lại gây buồn cho kẻ khác »

(245) Kiều thưa rằng: « Đã quen tánh nết, đờn vậy đó rồi; nhưng cái điệu nghe buồn cũng vui ấy, tại bởi nơi trời đã phú.

(246) Song tôi cũng vưng lời vàng-ngọc của Lang-quan tạp lãn lãn hoặc may có bột di chút nào dạng chăng?

(247) Từ đây sấp sau, càng thêm ân-ái vì như hoa thơm đượm sắc, gấm tốt thêm mau, dau mây cuối mắt, nết đứng dạng di, không cho nao là không yêu dau.

(248) Khi chơi đã đến khuya, thì Kim Trọng song lữ khó đap, bieu ai khôn đang, nên ý tư là lời, có đả muon nài hoa ép ieu.

(249) Túy-Kieu nói rằng: « Xin Lang-quan chớ lấy làm chỏi, để tôi thưa nết một đeu nay cho Lang-quan ro.

(250) Chang sa chi một đóa đào non, nơi chốn rừng hồng dau đám ngan chìm lui toi.

(251) Song Lang-quan đã cho tôi đự vào bụi bồ kính, thì đạo tưng-phu phải lấy tiết-trình làm trọng.

(252) Chớ như tuon trên bụi trong dau, sóng ong toi bướm, nhưng người như vậy lựa phải ai cầu làm chi eno nhọc.

(253) Chớ chi việc ăn xôi ở thì, một ngày một buổi, gặp hỏi nào hay hỏi này, thì cũng cho đành.

Còn như đã nguyên nghĩa phụng-loan, thì đầu nữ vì một buổi mưa-may, mà bỏ nghĩa trăm năm vàng đả.

(254) Chớ tôi gam những duyên gặp-gỡ xưa nay, thì ai cho bằng nang Thôi Hoanh-Hoanh cùng Trương-quan-Thoại, đã có tài có sắc, lại xứng lứa vừa doi.

(255) Nhưng đến sau to-duyên rồi rả, cũng vì cuộc mây-mưa lảm cho phải nghĩa đả vàng, cũng tại bởi trước ong-bướm, nên sau ra anh-én.

(256) Vì đương khi ben biển thề non, mà lòng để dưới đã tỏ.

(257) Vậy nên mái tây-sương nơi chùa phở-cửu lạnh mảnh hương nguyên, lảm cho đến đôi tình khản-khít mà gây ra xa cách.

(258) Là cũng bởi hẳn hồ không học kẻ gieo thối, nên sau mới thẹn cũng Trương-quan-Thoại. Xin Lang-quan hãy lấy việc trước mà lảm gương, cho ven niêm chung thị;

(259) Có với chi mà ép liễu nài hoa, còn thân tôi đay thì át cũng đèn bời có thườ.

(Sau sẽ tiếp theo).
LÊ-SUM kính giải.

(a) Tê vui là buồn vui. Tánh trời là thiên-tánh, trời phú lành.

(b) Đào yên là bông đào non, lạ-chi chớ gái cấp thời vừa ga lấy chồng, bài thơ trong Thi-kinh:

Đào chi yêu gèa. Chước chước kỳ hoa.
Chi từ vu qui, Nghi kỳ lữt gia.

(c) Bồ kính là chữ kính xoa quần đở. Tích của nang Mạnh-quan vợ người Lương-Hồng đời nhà Hôn. Người ấy ở kiem cần, chàng hay xa xi, trâm thì dùng bằng gai, gác cho dù chất đầu tóc, con quan thì mặc bằng vải sạch se thì thoi; cứ lấy việc đực hạnh làm trọng, không hay trao chuoit.

(d) Trên bụi trong đầu là: Tưng lạng bực thưng là cho con trai con gái ben họ, hoặc trên song-Bộc, hoặc dưới vườn đầu, trong Thi kinh Trinh thi bien phong.

(e) Từ câu: Lừa dối ai lại đẹp lại Thôi-Trương, cho đến câu: Đề sau nên thẹn cũng chàng bời ai. Tron sự tích của Trương-quan-Thoại va Thôi Hoanh-Hoanh trong bộ Tây-sương-ký, vì hai người biết trước nhau trong khi chưa cưới hỏi, nên sau ra việc do-tang, Kiều lấy gương đó mà nhắc lui cho Trọng nghe.

(f) Ket cảnh ben nhánh là câu: Tại thiên nguyên vi ty-duật diên, Tại địa nguyên vi liên-ly-chi, là sự tích của người Hân-Phùng là kẻ xa nhon (Xa nhon là người hầu hạ trong nhà, của nước Tống vua Khương-Vương, vợ Hạng-Chùng tên là Hà-Thị người có nhan sắc xinh tốt lảm. Tống-Yương cả đẹp ben kiem xiệc ha nguc Hạng-Phung, bà Hà-Thị mà ép đeu trang gió; Ha-Thị chàng khưng mới lảm bài thơ thế chi như vậy:

Nghĩa là...
nói bác giảng...
thì lười lảm...
Tống-vương...
cũng chẳng...
trong ngọc...
bất, ben ở...
Đoan Hạ-T...
nhau khỏe...
thiết, ben...
vào trong...
tr. văn nà...
Tống-vươ...
tát hoai...
đề mới cái...
môt chớ...
Tống-vươ...
mở Hạng-Ph...
đồng môt...
Chàng bao...
cái cây gi...
có môt...
quyển luy...
đầu cũng...
Thiên lý...
Hạng-Phung...
cầm đống...
Giáo thoi...
câu trong...
chi khien...
Tích của...
đạo chỏi...
con gái...
ma dết...
đường ho...
đang lấy...
Ngô đầu...
dét liên...
nhắc lại...
không đin...
có no, thì...
Trương-qu...

**NGO
TRIN**

Nghĩa...
nương...
thơ ch...

*Nam san hiện diện.
Bắc san trong lá.
Điền tư cao phi.
Lã đương nọ há?*

Nghĩa là. — Chiêm ở nơi núi nam, mà núi bắc giăng lưới, chiêm cứ việc bay cao thì lưới làm sao mắc được.

Tổng-vương hết lời khuyến dụ Hà-Thị cũng chẳng nghe theo; còn Hàng-Phùng ở trong ngục nghe vợ mình bị Tổng-vương bắt, bèn ở nơi ngục tự vẫn mà thác.

Đoạn Hà-Thị nghe Hàng-Phùng tự tử, nhàu khộc than vng một cách rất thâm thiết, bèn viết lên một cái thơ tự sự rồi bỏ vào trong túi. Trên lầu nhầy xuống đất tự vẫn mà thác theo chồng.

Tổng-vương cứ cấp không kịp, thì đã tắt hơi, cương ấy coi trong túi Hà-Thị có đề một cái thơ mà xin rằng: « Chon theo một chỗ với Hàng-Phùng ».

Tổng-vương ra gần chẳng cho chôn gần mà Hàng-Phùng, để xa nhau một cái bên đông một cái bên tây.

Chẳng bao lâu hai cái cây ấy có mọc hai cái cây giao ngọn nhánh giáp với nhau, lại có một cặp chim ở trên cây đó, coi tình quyến luyến nhau lắm: Bay cùng một lượt, đậu cùng một chỗ, chẳng có lúc nào rời.

Thiên hạ đều nói rằng tình của vợ chồng Hàng-Phùng thân ái nhau nên tình thành cầm đong mà sanh ra như vậy.

1) Giao thời trước chẳng giữ giàng, cũng cầu trong Tây-sương: *Nam hữu viên cầm chi khiếu, Nữ hữu đầu thoa chi cư.* Là vì tích của người Ta-Côn tên chữ Âu-Đư đi dạo chơi nơi trong điền xá, thấy một người con gái đang ngồi trên không cứ cầm thời mà dệt, đang nghĩ yếu điệu, diện mạo đường hoàng. Ta-Côn giả ghé lại coi dệt, đang lấy lời gheo nguyệt trên hoa.

Ngờ đâu có nó chẳng khứng, bèn lấy thời dệt liền Ta-Côn gây rằng, nên Túy-Kiền nhắc lại mà trách Thời Hoanh-Hoanh sao không dính giữ; chớ chi ngan-ngựa như cò nọ, thì có đầu đến sau mà then với Trương-quân-Thoại như vậy.

NGOẠI SỰ TRUYỆN

TRÌNH THẨM TIÊU THUYẾT

HUYẾT CHỈ AN

(Tiếp theo)

Nghĩa-San nói đã hết lời, mà Na-nương còn dục đặc không khứng lấy thơ cho Nghĩa-San xem. Nghĩa-San

mới nói nữa rằng: « Lão-nương chớ từ, tôi chẳng để cho Lão-đại-nhon ở nhà đây hay đầu phòng ngại ».

Hèn lâu Na-nương mới nhậm lời, đi thẳng vào phòng lấy ra một xấp thơ, trình bày tam cái. Nghĩa-San vội và lục coi, thì thấy tình những thơ của Hầu-lục-Lang, gởi cho Cô-nương mà thôi. Nghĩa-San nói: « Tôi muốn coi thơ của Thu-San, chớ thơ này tình những của Hầu-lục-Lang không, xin Lão-nương chịu phiền kiếm dùm lại nữa ».

Na-nương đứng đặng, ngỡ là Nghĩa-San tìm lựa chẳng muốn cho mình tiền mà nói vậy. Nghĩa-San biết ý bèn móc túi lấy 5 đồng bạc đưa cho Na-nương mà nói rằng: « Xin Lão-nương đừng của món này lấy thảo ».

Na-nương mừng rỡ lấy bạc thẳng vào phòng ước nửa giờ lâu, bèn đem ra một xấp thơ hơn 20 cái mà nói rằng: « Còn có bao nhiêu đó tôi kiếm đã hết rồi, Xin Túc-hạ lựa lấy ». Nghĩa-San soạn coi một hồi lâu, quả kiếm được ba cái thơ của Thu-San:

« Cái thứ nhất mỗi Cô-nương đi coi bát. Cái thứ nhì gởi thăm nói sự thương nhớ tình-tự. Cái thứ ba là vì Cô-nương muốn từ hôn. Thu-San giận mà gởi nên trong thơ ấy có nhiều điều oán cừu, và dưới rít có nhiều tiếng hăm dọa dữ tợn ».

Nghĩa-San xem đến đó mừng rỡ bày ra nơi nhan-sắc. Na-nương thấy vậy hỏi rằng: « Trong thơ ấy nói đều chỉ mà coi Túc-hạ có sắc hân hoan làm vậy? Nghĩa-San biết mình đã lộ hình, bèn từ chối kiếm lời nói trở ».

Hai dạng đang nói chuyện đang ea xây nghe tiếng rung chuông ngoài cửa, Na-nương vội và chạy ra coi ai; Nghĩa-San thừa dịp ấy lên lấy ba cái thơ bỏ vào túi.

Khi Na-nương trở về Nghĩa-San hỏi: « Vậy chớ rung chuông ấy là ai. » Đáp rằng: « Lão-chủ-nhon tôi sai người về nói cho tôi hay đêm nay không về ».

Na-nương nói dứt lời. Nghĩa-San bèn lấy xấp thơ hồi này đưa lại cho Na-nương mà nói dối rằng: « Cảm ơn Lão-nương tôi đã coi rồi, không đều chi lạ, xin Lão-nương cất đi ». Nghĩa-San từ-tạ Na-nương mà lui gót.

HỒI THỨ TAM

Nghĩa-San từ đặng 3 cái thơ của Thu-San thì mừng đã có mối mang, đi riết về vào ra mắt Đại-băng-Quân mà nói rằng: « May quá, chẳng phụ lời đại-nhon chỉ biểu, đã tìm đặng bằng cớ Thu-San giết người chất-chấn ».

Nghĩa-San nói rồi, bèn đưa 3 cái thơ của Thu-San, đưa cho Đại-băng-Quân xem. Đại-băng-Quân liền tiếp thơ ấy, đem ra ngoài sáng mà coi, thì trong cái thơ thứ 3 như vậy:

Những lời ước hẹn của Cô-nương với tôi ngày trước đó, nay đã bỏ trôi sông, tôi biết chẳng phải là tại nơi bồn tắm của Cô-nương; vì tại Điền-lục-Lang đem sấm ».

Song ngày nào tôi có cơ hội mà trừ được thằng moi đó, tôi sẽ ra tay mà rứt hờn, xin Cô-nương đừng hối ».

Đại-băng-Quân xem thơ rồi ngời ngời ngẩn hèn lâu, dường như có chỗ hồ nghi chỉ đó, Nghĩa-San thấy vậy bèn nói rằng: « Thượng-quan chớ nghi-ngờ chi hết. Trước khi A-phủ-cô-nương chưa tự-tử thì khóc Hầu-lục-Lang mà kể rằng: « Sự giết Hầu-lục-Lang chẳng phải là Khánh-Đông ».

Ấy là Cô-nương có ý chỉ cho Thu-San trong lúc đó. Song chẳng nói tỏ rõ là ai, chớ nay đã hiện hữu chứng cớ, cũng như trong miệng Thu-San khai ra, bắt quả một lời hỏi thì nó hết chối từ, có đều chỉ mà phải nghi.

Xin Thượng-quan cứ việc mau cho tờ bắt Thu-San thì tế mới ».

Đại-băng-Quân liền viết trác và cấp hai tên, nha-dịch giao cho Hư-nghĩa-San đi bắt Thu-San.

Nghĩa-San vàng lĩnh tự tạ mà đi qua nhà Thu-San.

(Sau sẽ tiếp theo).
LÊ-SUM kính dịch.

HẠNH ĐỨC KHÔNG-TỬ' KỶ NIỆM PHÁP-LĂNG-LINH CỔ SỰ

Nói về sách vở Ngài

cổ sự rồi

1° Sách Diệt Kinh: nghĩa là sách nói về sự biến-canh thay đổi) về hình dạng gốc-tích việc trời đất làm sao. Có lời chú giải. Thật là sách Bối-khoa mà thôi. . . . là vua Phục-Hy bày ra, muốn dùng cách hình bóng mà làm cho trời đất và loài người ta ăn rập, can hệ với nhau thì đã dùng bát quái có 8 nét tròn, và 8 nét vắn bề dài, đoạn nhọn 8 x 8 thành 64, ra đàng ngày, hay là nét nguyên vắn, chỉ Dương là mặt trời, chỉ sự nóng mặt trời. Lửa! Còn nét bé thì chỉ Âm, là sự tối, sự lạnh, nước, v. v. Đoạn nhọn 64 nét ấy với 6 nét khác, thì thành 384 nét, đó là chỉ các ngày trong một năm, gọi là năm nhuận, các người văn thân nói, bởi đó thì tìm dạng mọi sự mình muốn biết.

Song ôi! thiệt là một cục rối rắm vô cùng, chẳng ai mò ra, đầu Đức Không-tử mò cũng chẳng thấu. Vua Phục-Hy, sử tàu nói ngài có trước Chúa Giáng-Sanh là năm 2800, nói mình gặp dạng các dấu mẫu nhiệm tại núi mu con rùa và chỉ các việc trong trời đất và tam hồn thất phách.

Thương hại! Tri người đời rất thấp thỏi, vắn vỏi là đường nào, mà muốn xét, hiểu sự mẫu nhiệm Đấng Vô-Cùng, phép tất làm sao dạng!!!

Năm 1150 trước Giáng-Sanh, có vua Vô-vương và con ngài là Châu-Công, đã ra sức cắt nghĩa các đều vua Phục-Hy bày vẽ, và cũng tưởng mình đã gặp dạng trong bát quái ấy nhiều sự kín lạ, về hình tích thế gian, song le sau hết xem ra hai ông này cũng lung tung.

Sau sẽ tiếp theo)

Câu-kho

Truyện ông Benjamin Franklin

Tiếp theo)

XI

Tễ thể an bang

Trong năm 1757 Nhà nước Hồng-mao đánh thuế cho quân hạt nặng nề, nên các quân hạt bên Thế-giải mới phải ông Pháp-lăng-linh qua tại kinh đô Hồng-mao đặng xin giảm bớt các thuế nặng nề ấy.

Ban đầu hết ngài qua nước Hồng-mao là đi thay mặt chợ quân hạt của ngài mà kiện con cháu của ông Huy-li-am-Ben là người khai cơ Phi-la-đê-phi thành, và những kẻ ấy có nhiều đất vườn mà không chịu đóng thuế cho quân hạt.

Nhà nước Hồng-mao xử cho ngài được kiện. Qua năm 1762 ngài mới trở về quê hương.

Đến năm 1765 các quân hạt Hồng-mao tại Thế-giải mới phải ngài qua nước Hồng-mao mà kêu nài về sự thuế khóa nặng nề.

Ngài ở tại Luân-đôn thành mười năm mà công chuyện không thành, bởi ấy ngài phải về Thế-giải-mới mà lo kiện bề thành tri đặng cự địch với nước Hồng-mao.

Ngày 15 tháng Jun năm 1775 hội công đồng cả mười ba quân hạt Hồng-mao tại Thế-giải mới giao binh quyền chấp chương trong tay Ba thanh-Đốn. Còn ông Pháp-lăng-linh thì phải qua nước Langsa đặng cầu cứu binh lương.

XII

Phụng sứ vãng Pháp-dinh

Sự đi sứ qua nước Langsa mà cầu cứu binh lương chẳng phải là một điều dễ làm, vì nước Langsa khi ấy còn Vua, nhưt là đến mà cầu cứu binh lương đặng mà cự địch với một nước Đại-ban mà lập đầu quyền, ấy

là một việc khó mà làm cho thành công lắm.

Trước khi đi ngài tóm thâu các tiền bạc trong gia tư của ngài trước là giúp cho trong quê hương mười muôn quan tiền mà làm quân phi, sau là bao nhiêu ngài bèn bỏ theo lưng mà làm tiền phí lộ.

Ngài thượng trình nhậm ngày 22 octobre 1776.

Khi trước trong năm 1769 ngài có qua bên Pháp quốc hai lần mà du lịch, khi ấy các vị bác học tiếp rước và đãi ngài trong hậu lâm.

Qua đó ngài nhờ có quan Tô-trưởng Đơ-ve-ten-nô (De vergennes) giúp tàu cùng vua nước Langsa, mới cậy được lương tiền và binh khí. Trong năm 1776 vua nước Langsa đã xuất cho mượn một triệu quan đặng mua súng ống thuốc đạn. Trong năm 1777 vua nước Langsa giúp thêm hai triệu quan nữa và sau cũng có giúp thêm nhiều và cho phép các Phái-viên Thế-giải cho mới đem thuốc hút mà bán-công-xi Langsa 2 triệu quan. Ông Pháp-lăng-linh lại sai người qua cầu cứu cùng nước Êt-ban, nước Hoa-lang, nước Đức-quốc trợ lực Huê-kỳ quốc tự do độc lập.

Có một điều rất lạ là các Vua chưa khi ấy vụ tác và khen ngợi sự Cách-mạng tự do ấy.

Ban đầu thì nước Langsa còn dè dặt ám trợ mà thôi, song chừng binh Huê-kỳ thắng đặng vài trận thì nước Langsa bèn ra mặt giao hảo với Huê-kỳ và lập hai tờ minh ước.

Ngày mồng 6 Février 1778 chủ nhò học rèn dao khi trước nay thành một sự quah danh vọng tung hoành nơi vũ trụ, đứng tại Trào-Đình nước Langsa thay mặt cho nước Hiệp-chúng quốc của mình mà ký tờ minh ước giao hảo với Vua Langsa, trước là thông lữu đường giao diệt, sau là hiệp bồi đặng cự địch với nước Hồng-mao.

Ký tên rồi qua ngày mồng 8 trong tháng Février đó ngài từ tờ về cho

quan Giám-
Huê-kỳ mà l

« Kế hạ s

« tử tá ph

« pháp quố

« Tô thư r

« và giao đ

« Tô thư r

« nếu ngày

« chiến với

« đờng gi

« thì tá ph

« nước Lang

« lại nói s

« độc tập

« Cả tr

« Thiên từ

« có lòng

« chẳng

« đó lấy

« chúng ta

« « tho

« Khi quan

« tin ấy

« tiếng

« « Ch

« kinh n

« có đến

« đại mu

« muốn

« th

« An đ

« ph

« mu

ÂU-CH

Nước P

nước nh

Năm 16

(Bà-ran-

Lần lần

bờ cõi

Đức-qu

(Ranh)

quan Giám-quốc Hiệp-chúng-quốc Huê-kỳ mà báo thiệp-lư tin như vậy :

« Kê hạ sĩ cho Thượng-quan hay tin lành rằng tờ minh-trước với Đại-pháp quốc đã châu phê rồi.

« Tờ thư nhì nói về việc giao hảo và giao diết với Đại-pháp quốc.

« Tờ thư nhì nói về việc binh cách, nếu ngày nào mà Anh-quốc khởi chiến với Đại-pháp quốc mà ngăn đường giao diết với Hiệp-chúng-quốc thì ta phải hiệp bồi trợ chiến với nước Langsa. Trong tờ minh-trước ấy lại nói sẽ giúp cho Huê-kỳ tự do độc lập hoàn toàn.

« Cả trào-dinh Đại-pháp quốc từ Thiên tử chỉ tư chừ công khanh đều có lòng quân đại thi ân huệ với ta chẳng chút may mùng trặc lợi, dầu đó lấy lễ công binh mà giao hảo, chúng ta khả muốn năm, tác dạ, ngăn

« thuở ghi xrong : »

« Khi quan Giám-quốc truyền báo hi tin ấy cho Hội-công-dòng hay thì cả tiếng tung hô và hồi âm lại như vậy :

« Chúng tôi rất cảm tạ Vua và trào-dinh nước Langsa thì ân bố đức hạ đó đến chúng tôi. Ấy là lòng hảo đại muốn mở vòng lao lý cho cả muốn dân dặng sanh nhai thông

« thả.

« Ân đức ấy buộc chúng tôi nhớ hồn phận kẻ thọ ân mà mong đền bồi muốn thảo. »

(Sau sẽ tiếp theo Kỳ-LÂN-CÁC.)

ÂU-CHÂU LƯỢC SỬ

Phổ-lô-si-quốc

Nước Phổ-lô-si (Prusse) là nhiều nước nhập lại làm một nước lớn.

Năm 1617 ông Hầu de Brandebourg (Bà-ran-dô-bua) làm chúa.

Lần lần con cháu kế vị mở rộng bờ cõi chiếm cứ nhiều vật đất của Đức-quốc và dọc theo sông Rhin (Ranh).

Các tỉnh thuộc về xứ Phổ-lô-si không liên tiếp kề cận nhau nên khi vua muốn ngự vào các tỉnh thì phải kinh quá xứ người.

Vua phải dùng quan tâm phúc mà trị các tỉnh ấy mới yên được, cũng phải sắm binh rủng rường mạnh dặng giữ gìn bờ cõi mới xong. Vua Frédéric trong năm 1710 băng, để lại sáu muôn tinh binh. Vua này lo việc chinh chiến; ăn mặc sắc phục quan, chẳng hề ở triều, ở cung điện, nên người ta kêu rằng là *Binh-sĩ chỉ vương*.

Trong các nước khác thì vua quan hay xuất cửa kho ra mà yến-diễn an lạc cang hưởng vinh huê, lấy của dân dặng làm chi phí Trào-dinh. Chớ trong nước Phổ-lô-si thì vua quan đều một lòng lo cho dân giàu nước mạnh, hàng tiết-kiệm chẳng xa-xi của dân. Bởi ấy nước Phổ-lô-si trở nên một nước tối cường vậy.

Vua Frédéric thứ II là một vua rất có danh, hay nạp hiền hạ sĩ, tra chiêu dặng các thi-ông langsa và tra dùng chừ langsa hơn chừ nước mình. Vua này không ở cung điện, cứ ở tại hương trung mà theo binh-sĩ luôn, ăn mặc sắc phục quan vô mà thôi. Ấy là : *dao không rời cánh, giáp chẳng hở lưng*.

Một lòng chăm chỉ mở rộng bờ cõi. Muốn cho dặng việc, dầu phải dùng kế tiền-nhơn cũng không nao núng cái thiên-trương.

Khi vua Đức quốc là sật-vương thứ 6 thăng-hà, thì vua Frédéric xâm-lăng tỉnh *Silésie* thuộc về Ue-quốc, chiếm cứ được trong năm 1741 và bức ép nữ-chúa là con gái vua Đức quốc phải nhượng tỉnh ấy.

Nữ-chúa ấy giận dữ bên trong năm 1756 hiệp cùng nước Langsa, nước Nga-la-tư, nước Thoại-diễn và các nước nhỏ trong xứ Đức quốc, hưng-binh phạt Phổ-lô-si. Bởi ấy mới gọi là *giặc bầy-nam*.

Binh Ue-quốc, binh Langsa, binh Nga, binh Thoại-diễn tứ hướng áp vào mà công phá Phổ-lô-si.

Vua Phổ-lô-si đồng xông tây độ nam da bắc trừ, bá chiến bá thắng.

Qua năm 1763 Nữ-chúa cũng Phổ-vương Nghị hòa lập ước.

Đó rồi Phổ-vương day lại rủng ép Bà Nữ-chúa Nga-la-tư, phải cắt đất *Ba-lang-bôn-hệ-quốc* mà chia cho.

Qua năm 1772 chiếm đoạt của *Ba-lang-bôn-hệ-quốc* hết hai tỉnh nữa.

Phổ-lô-si trong năm 1740 có hai triệu rưỡi dân, mà qua năm 1785 có được 5 triệu rưỡi dân, còn binh Phổ-lô-si thì trở nên là *Au-châu tối cường chừ binh*.

HỌC VĂN MÔN LOẠI

(sciences)

Gô-công, le 22 Avril 1912.

Monsieur T. G . .

Năm nay trời hạn trong đồng thiếu nước cho nhơn vật uống, phải đào giếng cho sâu mới có nước mà uống không được, vì nước cứng cứng. May đâu có một người kia trừ nghĩ rằng: thường trong tháng mưa thì tại đầu mằng-xối tràn trề nước, nước ấy chẳng chảy đi đâu xa, vô lu rồi tràn ra ngoài mà hút vào đất cái, nếu đào giếng lối đó ắt có nước ngọt. Nghĩ rồi làm liền quã thiết có nước ngọt, thiên hạ bắt chước, nhờ đó mà đỡ khát, sự ấy ông định coi vì sao vậy?

Hương-chánh Liễu.

M. Liễu. — Như gặp đất cát hoặc đất bở thịt thì bần có vậy, chớ chỗ nào đất sét mịn, thì sợ không được y như một cách. Trong các tỉnh gần biển nên thử đào mà coi, có quả như Gô-công vậy là đều may mắn cho con nhà nông-phu lắm đó. Ai thử đầu được đầu không được, nên viết thơ lên mà cáo-bạo.

Sự cò-hàn nó làm cho con người phải trở nên cách-tri . . .

T. G . .

Tôi xin nhắc lại: Chư khản chớ ngại, cớ đây chỉ không hiểu nên viết thư lên hỏi, dần dần khó, ta rằng trả lời luôn. Tập vấn đáp cho quen là một mẻ mạng vậy.

CÁCH-VẬT-LUẬN

TRIẾT-HỌC-THƠ
(Philosophie)

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Thần-hồn-học
(Psychologie)

ĐOẠN THỨ NHẤT

BÀI THỨ I

Bốn tánh linh-hồn

(Tiếp theo)

Tôi xin đáp từ với kẻ nghịch luận như thế:

coi lại bài trước.

Bài nghịch-luận trên đây là có ý nói: vật có hình-ngoại-đồng, chủ-trương cho vật không hình-lí; thì lẽ ra linh-hồn **chẳng có** vậy. Thì cũng thử nói: *«cây đôn ông sáo nó, chủ-trương cho nhạc-công.* Nếu nói vậy rất sai, rất lầm, vì anh thấy nhạc với cây đôn hoặc ông sáo chẳng phải giống nhau.

Có thấy nhạc dùng tay mà đánh, miệng mà thổi thì đến mới có khúc điệu, sáo mới có âm-thính.

Bởi cái sự hai vật giao tiếp nương cậy nhau, thì dù cho mình biết rằng chẳng phải *một* bản-chất, mà *hai* bản-chất khác nhau, song nương cậy nhau, giao-tiếp nhau mà cử-chỉ hành-tăng. 1

Bởi ấy nên cái **não-cân** sanh với linh-hồn

Ông Giám-mục d'Hulst có luận rằng: Trong óc những người hay tư-tưởng thì cái não-cân hay mệt, khí não mình suy nghĩ nhiều, thì máu nó hay thường lên trên đầu làm cho hay nóng đầu, như máu đều là nhiệt độ bực cao. — Cái nhiệt độ ấy nó hay làm cho mòn mỏi tinh thần?

Linh-hồn cũng suy nghĩ thì não-cân càng hao mòn. Bởi ấy nên những người lao-tri cũng biết dồi bổng mà kẻ lao-lực biết dồi vậy, tuy là lao-tri lao-lực khác nhau, mà sự tiêu-hóa như một. Nên tư-tưởng thời quá thì não-cân phải sánh bình hoạn.

cũng như cái đèn sánh với nhạc-sư. — Nếu cái đèn nó tắt đi, hoặc nó gãy hư, trục thiếu, thì anh thấy nhạc phải ngừng khoan tay mà hết giờ, hoặc phải bị chúng chủ-trương đến giờ khai sai.

Có lẽ nao mình đi luận cho cái cây đôn là thấy chủ-trương trong việc tiêu-thiền nhạc-vô; chỉ thị nhạc-sư là **chủ-trương** mà thôi.

BÀI THỨ II

Luận về sự thường-sanh của linh-hồn

20. — Thường-sanh 2 của linh-hồn cũng như sự Thường-sanh của Đức-chúa-Trời thì tự-thuờ hay đã như định phân minh chẳng còn chời cái gì được.

Hai sự hân-hữu (chơn-lý — *Vérités*) ấy đều nương nhau.

Đức tin của loại người chẳng hề phân rẽ hai đều ấy/dạng, là vì nếu mình rằng việc linh-hồn có Thường-sanh, thì Đức-chúa-Trời có Thường-hữu mới dạng.

Bởi ấy nên những cách luận theo con mắt xác thịt (*le matérialisme*) và cách luận không có Chúa (*Athéisme*) đều bị tri-hóa tự nhiên loài người bắt bẻ, cho là nghịch lý.

Sự tri-hóa tự nhiên ấy nó đã giảm thêm trong tánh chất ta rồi, nên nó làm cho ta phải tin rằng linh-hồn Thường-sanh, Chúa Thường-hữu, chớ chẳng phải ai ép nòng chỉ mà phải tin cùng chẳng phải từ.

Nhưng loài người lãnh tình hay xao lãng, tin dỏ mà ít hay tuồng. Bởi ấy nên ông Bả-Cang Pascal luận như vậy:

« Sự thường-sanh của linh hồn là một đều rất trong hệ, có một đều diện cường một trí một làm cho ta không có đến, không quán tới mà thôi.

Bởi ấy nên những người tin có linh-hồn thường-sanh, Đức-chúa-Trời thường-hữu thì cứ việc cứ chỉ hành tăng nó khác hơn những người không tin tuồng.

2. Chớ lên sự thường-sanh của Đức-chúa-Trời với sự thường-sanh của linh-hồn, vì Đức-chúa-Trời là Đấng vô thì vô chung, còn linh-hồn thì hữu thì vô chung.

Trong việc lợi hại bốn thân con người, trong việc rời linh-hồn của mình mà mình chẳng có đến, chẳng quan đến, thì là đều rất đại hại.

Ta suy nghĩ đến việc ấy chừng nào, thì ta càng kinh hãi, ta càng giận ghét, ta càng sợ sệt luôn luôn...

Ông Du-phô-roi (Duffroy) luận như vậy: « Nếu loài con người mà chẳng quan đến việc ngay sau mình, chẳng biết ý Tao-hóa sanh mình ra ở thế-gian mà làm gì, chẳng lo đến việc kềm chế tánh lãnh, thì làm sao yên ổn được? »

Nếu mình không rõ loài người nghĩa là gì, tri-hóa nghĩa là gì, Tao-hóa nghĩa là gì, nếu mình cứ làm lữ chấp mê chẳng tư tưởng đến việc mưu-nhiệm cao xa, cứ **mưu thực bất mưu đạo** cứ **ưu bản bất ưu đạo**, thì là một việc rất nghịch lý thời thâm đó.

Cứ cố Thường-sanh của linh-hồn

21. — Có 4 cớ làm chứng việc Thường-sanh của linh-hồn: Bốn cớ ấy rất mực rất đúng lẽ làm cho mình chẳng còn hồ nghi sự **hiện-tại** và sự **hậu-lai** Dời này và dời sau nữa.

22. — *Cớ thứ 1: Bởi vạn dân vạn quốc ưng chịu.*

Sự linh-hồn của người ta không hề khi nào chết, thì mọi người đều cho ở nước nào, đầu cho vạn-minh, đã-man chí, cũng đều tin như thế. Vì xứ nào cũng đều phụng-tự cung kính những kẻ đã qua đời.

Sự phụng-tự kẻ qua đời chẳng phải vua quan chỉ ép dân dạng. Ấy là sự tự nhiên rằng người ta có linh-hồn mà linh-hồn ấy chẳng hề chết dạng.

Nhơn bởi sự đầu đầu cũng tin đồng một thể, lại sự tin ấy nó nghịch với sự tình thường của loài người **tham sanh úy tử**, vì nếu mà tin có linh-hồn thường sanh thì phải tu tâm tu tánh, cần ngôn cần hạnh ở cho đúng trước đúng mực. Thà đừng tin dỏ mà du bị du thực, hoang dảng tội lỗi, ngang trời dọc đất, rồi chết biến ra tro bụi.

cho ch
chung
Ấy tr
thường
cũng tr
sự ấy b
Bởi l
dân, v
loài ng
21 —
gian th
Tinh
thì tr
phát lu
Nho
thường
xưng
thì y
nh ư
giả đ
B
phải c
mà th
Song
xác đ
có Đ
21 —
dơn v
của li
Một
1. H
mục.
2. H
hôn h
3. H
mè nh
thủ h
giác h
a) Y
rường
là x
một v
liêng) r
h Tr
hôn m
khô
linh h
sự sôn

...bồn thân con
...linh-hồn của
...cổ đèn, chẳng
...bất đầu hai.
...càng gần
...hồn hồn...

...luôn như vậy;
...chàng quên đến việc
...mặt y Táo-hóa sanh
...ai gì, chẳng lo đến
...thì làm sao yên ổn

...người nghĩa là gì,
...hóa nghĩa là gì, nếu
...chàng từ trong đến
...muru thực bất
...bất tru đạo, thì
...thời thâm đó.

...của linh hồn
...làm chứng việc
...linh-hồn: Bốn cơ
...hề làm cho mình
...sự hiện-tại và sự
...đời sau nữa.

Bối vận dân vạn

...người ta không hề
...oi người đầu cho
...ho vận-minh, đã
...tín như thế. Vì
...trong tự cũng kinh

...đời chẳng phải
...đang. Ấy là sự
...là cơ linh-hồn

...hề chết dạng,
...đầu cũng tin đồng
...ây nỗ nghịch với

...loại người tham
...hạt-tử có linh-hồn
...ai tu làm tu lành,
...ở chỗ đúng thước

...g tin để mà du li
...ng tội lỗi, ngang
...biển ra tro mặt.

chờ chẳng phải **thiện ác đảo đầu chung hữu báo.**

Ấy trong một sự nghịch cùng tình huống mọi người, mà mọi người cũng ứng chịu như vậy, là chứng xác sự ấy bởi tánh tự nhiên mà ra.

Bởi ấy cái tánh tự nhiên của vạn dân vạn quốc đều làm chứng linh hồn loài người là *thường sanh*.

2) — **Cớ thứ II — Bối sự Dương-gian thường phạt bất minh:**

Tình thường con người hề làm lành thì trồng phước, mà làm dữ thì sự phạt luôn.

Nhơn vì Dương-gian sự lành ít hay thường, mà sự dữ không hề phạt cho xứng, cho cái, còn người dữ vậy vô thì vĩnh viễn sang trọng, kẻ có tội như loài thú thông thả vui chơi (*Hiện giờ đa nam, cáo giả dã bình*).

Bởi ấy, nên ngoài đời tạm này thì phải có một Đấng cầm cân toạ phước, mà thường phạt phân minh.

Song nếu tin linh hồn mà chết theo xác (*từ giả biệt luận*) thì làm sao tin có Đấng cầm cân toạ phước?

24 — **Cớ thứ III — Bối sự nhứt-đơn và sự hư linh (thiên-giêng của linh hồn:**

Một và kia có ba cách hư-hoại:

1- Hoặc **rã rời**, như nhà rui, cây mục.

2- Hoặc **mất sự sống**, như khi linh hồn **liạ** khỏi xác, thì xác hư.

3- Hoặc **bị mất cơ chi**; (organisme) như trong xác thảo mộc và cầm thú hề cơ chi mất, thì sanh hồn hoặc giác hồn phải mất.

a) Ấy vậy như cái nhà hư sập, là vì rường cột rã rời vậy, cái bàn hư mục, là vì chưng căng mục, còn linh hồn là một vị **đơn-nhứt, hư-linh (thiên-giêng)** nên chẳng hề hư hoại được.

b) Trong xác con người như có linh hồn mới sống, bằng khi linh hồn **liạ** khỏi xác thì xác phải hư hoại, mà linh hồn chẳng chết vì nó là nguồn sự sống vậy.

c) Trong xác thảo mộc thì có sanh hồn, trong xác cầm thú thì có sanh hồn và giác hồn. Nếu xác thảo mộc và cầm thú chết thì sanh hồn và giác hồn ấy liền mất. Chớ linh hồn trong xác con người đâu xác chết, mà linh hồn chẳng chết, là vì linh hồn không có nhờ xác mà sống, chúng phải như sanh hồn, giác-hồn phải có xác mới sống được.

Bởi ấy nên linh hồn thường sanh và **vô-hư-hoại (incorruptible)**, xác chết mà hồn chẳng chết.

25 — **Cớ thứ IV — Bối sự ngưỡng vọng của hai tài trẻ linh hồn là tri-hóa, và Tri-muôn.**

Khi Đức Christa nói, *Sinh linh hồn con người thì cứ ban cho người sự ngưỡng vọng (les tendres) tương phước thành nhân ya hướng đến an thiện tận mi.*

Song lo ở đời tạm này hàng ngày ta đã thấy có ai mà đang phước trọn bao giờ, càng có càng muốn có thêm hơn nữa (*Tham lam vô gém*) càng được phước, muốn có phước thêm hơn nữa.

Và lại con người-chẳng hề trong mình là hoàn toàn, vì càng học chứng nào thì càng thấy chuyết mọi lạ chứng ấy luôn luôn. Ấy cũng đủ cho ta hiểu rõ ràng sự vui sướng đời tạm này (*Les bonheurs terrestres*) và sự tận thiện tận mỹ (*Les sciences humaines*) chẳng hề đầy đủ cho **cái lòng muốn và cái trí hóa** con người được. Có một việc hưởng phước tiêu điều nơi cõi thọ thì mới vừa lòng vira trí cho.

Bởi ấy cho nên khi linh hồn **liạ** khỏi xác thì phải còn sống đặng mà hưởng phước thanh nhân đời đời cho toại thừa chỉ hằng ước ao nơi đời tạm này.

(Sau sẽ tiếp theo)
PAULUS HÓA.

Cấm nhứt không cho ai rút ra mà làm sách hoặc đem vào nhứt trình.

LUẬT BỘC TRÔNG TRÁI

(Chương đầu)

Có lời nghị ngày 24 Mars đây buộc dân Bồn-quốc và dân Khách ngụ tại Nam-kỳ đều phải có trông trái mà ngăn ngừa bệnh ban đậu.

Hễ con nít mới sanh ra nội trong năm đầu phải đem đi trông trái một lần đến mười một tuổi phải đi trông một lần nữa và qua 21 tuổi cũng phải trông thêm một lần nữa.

Nếu ai chẳng tuân theo lời nghị này thì sẽ bị phạt theo như lời nghị ngày 24 Février 1903.

KHÔI HẢI

Rút trong Nam-kỳ địa-phận số 173

Bồn-quan mỗi năm nhắc chăm đầu mà năm nay sao nghe vắng hế?

- Chăm đầu làm sao?
- Là đóng tiền nhứt trình ế.
- Cơ khổ! tôi quên phước té ra coi nhứt trình không tiền, làm hẹp bụng Bồn-quan qua; thôi để tôi lo gói mandat. Còn anh rồi chưa?
- Chưa!
- Ông rồi chưa?
- Chưa!
- Ừa, cơ rồi chưa?
- Cũng..... chưa!
- Há, Há. Vậy thì bà con mình đây chưa hết! Thôi lo đóng cho rồi, để trẻ nữa mắc cơ làm nà.

— Khả nói cho phải, chừ vị khán quan L. T. T. V. ai nấy hể đến kỳ thì lo **chăm-dầu**, khỏi đời nhắc nhở cho mắt công Bồn-quan!
L. T. T. V.

Có kiếp làm đê

Tên kia sanh-bình hảo sắc hay làm nhiều việc chẳng phải, dầu cho con

Vợ ai mà phải lòng thì chẳng hề đếm sự cang danh phạm nghĩa.

Ngày nọ mang chung, quí mới đặc hôn cậu ta xuống thàng Diêm-dinh mà nghe lời phản đoán của Diêm-vương.

Đền nơi thấy những ngư-dầu mà điện lòng rất kính-hoàn, quí nạt bảo quí xuống: anh ta vội vã quí liền, chợt thấy một ông quan kia cầm sớ bước tới, quí ngay trước ngài Diêm-vương mà đọc những lời trái trái luân thường của anh ta đã phạm trong lúc còn ở dương-trần. Nghe đọc đầu đuôi chẳng sót một điều, thì va lấy làm sợ hãi lắm, vì chẳng biết Diêm-vương sẽ phạt cách chi.

Đề đầu thì nghe hết mấy lời, Diêm-vương bèn nổi trận lôi-dinh vô long-án mà hét lớn lên rằng: Thàng khôn, vì mi mà làm cho phong tục tôi bại, nay mi chớ trông sẽ dặng đầu thai lên làm con người nữa, ta sẽ phạt mi cho dặng tội.

Thấy Diêm-vương quở mắng như vậy, thì cậu ta lại sợ hãi hơn nữa, kể nghe Diêm-vương truyền lệnh bảo quí dẫn anh ta lên, cho đầu thai làm một con **Đê-xôm** cho dặng tội.

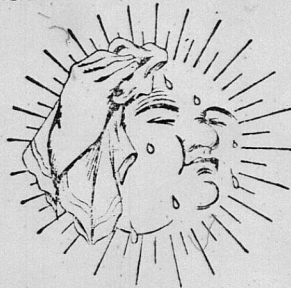
Tôi đây cậu ta hết sợ, lại lấy làm đặc chí bèn cười rỏ lên. Diêm-vương thấy vậy lấy làm kỳ, mới kêu lại mà hỏi rằng: « Tao cho mày đầu thai làm một con **Đê-xôm**, ý chi mày lại cười? »

Tên ấy nghe Diêm-vương quở bèn quí xuống mà tâu rằng:

« Muốn tâu bệ-hạ, khi nghe bệ-hạ xử tôi phải đầu thai lên làm **Đê-xôm**, thì tôi vội nhờ ngày tôi còn sanh tiền, trẻ gái lối xóm, hay kêu tôi là thàng **Đê**. Nay tưởng bệ-hạ phạt tôi làm con chỉ cá, chớ con đó cũng chẳng là gì. Thế khi tôi có kiếp làm **Đê** thì phải? »

Tạ ơn Bệ-hạ, tôi lui về làm **Đê**.
Toán.

ĐI NGHIỆM LƯƠNG PHƯƠNG



Nhiệt là trong xứ Nam-kỳ. — It người nổi dặng rằng sự nóng nực vô quan-hệ. Thiết là sự nóng nực nó chẳng làm cho mình đau đớn thôi quá, song có nhiều người vì nó mà mệt mỏi trở nên loại đóa, ăn uống không chừng, tiêu hóa chậm chạp. Vì vì thương bệnh hoặc ăn uống không tiêu thừa chi.

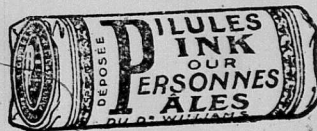
Hãy uống một hai hườn **Pilules Pink** trong bữa cơm, lúc trời nóng nực, thì vật thực sẽ dặng tiêu hóa mau lẹ luôn luôn. Hoàn **Pilules Pink** là một thứ thuốc khai-vị làm cho mau tiêu hóa vật thực và bổ cân-độ, giúp cho ngũ tạng lục phủ thanh vương dặng trừ cái chứng loạn-đóa, mệt mỏi.

PILULES PINK

(Bổ nướn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc cơ bản, có trừ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



Ai có đau bệnh thương-ti. thì nên đọc cái bài này.

Đúng thứ thuốc hiệu là **Charbon de Belloc**, 3 hay là 4 miếng lớn khi ăn cơm rồi, trong vài bữa, như vậy thì đủ mà trừ bệnh **thương-ti** (trương-nhiệt): bất kỳ là bệnh đau hay là mau, mà uống thuốc chỉ chẳng mạnh cũng nó rồi, liền biết trong mình bập s, làm cho bụng biết đói, mau tiêu hóa và vật thực, hết bển. Nó là một vị thuốc phòng đề trừ bệnh an rồi bị phải ịch, hoặc ợc hơi mà như đau, hoặc chua cổ, hoặc ra mửa, hoặc một lượng sạt đả, tay này bệnh ấy không phải là mưng cho lắm, song nó hay làm cho cực khổ thân thể con người.

Ấy là một phương đơn tiên, chắc chắn và rẻ tiền, để mà trừ bệnh thương-ti. Cũng dùng thuốc **Charbon de Belloc** này trị bệnh hạ-lợi, bệnh kiết.

Để uống nó vào chúng khỏi bao lâu thì thấy lạnh can thuyên giảm. Bởi ấy cho nên khi nào bị-vi chẳng yên, phải lập tức mua nó mà uống.

Thuốc **le Charbon de Belloc** là một vị thuốc dễ uống lắm. Nó đen như than vậy. Đừng thấy cái màu đen nó mà gớm, vì không có vị chi thanh khiết cho bằng than đóa kỹ, vì nó không có mùi lại chi nữa.

Có một cách uống thuốc **Charbon de Belloc** rất đơn tiên, là trộn nó vô nước lọc, có bỏ đường, pha-nó làm lại lấy mà uống.

Thuốc **Charbon de Belloc** ít hay hư, ít hay phai, nó đã tinh anh mà lại giống nó bao nhiêu cũng vô quan-ngại.

Vì có nhiều người uống thuốc khác không ra chi, nhờ nó mà lạnh bình, nên **Thầy-y-viện** thành Paris có lối tặng khen và khuyến mồi người nên dùng nó mà trừ bệnh **thương-ti**, **trương-nhiệt**, và bệnh bôn.

Những người có bệnh nên nghe lời **Thầy-y-viện**.

Trong tiệm thuốc nào cũng có bán **le Charbon de Belloc**.

Sở **điều-tả** ở tại thành Paris, đường **Jacob**, môn hải số 49.

Có nhiều người làm thuốc giả mạo mà chẳng ra chi, không trừ bệnh nổi.

Phải gãi cho có cái nhãn để tên **Belloc** trên nút ve mới nên mua.

Khả kỳ. — Ai mà uống thuốc bời than này không dặng, thì nên mua thứ thuốc hoàn **Pastilles de Belloc**, hễ ăn cơm rồi uống vài

ba hoàn, hoặc là uống vào thì cho thuốc hoàn F (than tinh anh) mồi ra, mồi th Mồi cái trừ đường Catinat, Solirène Chợ

CÁCH T

VẬT

Có một lo (ma) da không như Sư-tử. Là Á-mỹ-Ly-rique). Lại có m mèo rừng ly

QU

Ta gia cho trứng c chương

ba hoàn hoặc ti-vi có bình, nên uống tức thì. Uống vào thì chắc mạnh.

Thuốc hoàn Pastilles de Belloc dùng theo bình anh mà chế. Hễ bỏ vào miệng thì nó vỡ ra, nuốt theo nước miếng vào bụng.

Mỗi cái trừ tại tiệm Holbé và Renoux, đường Catinat. Saigon và có bán tại tiệm Solirène Chợ Lớn.

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

VẬT TÁNH HỌC

(Histoire naturelle)

BÀI THỨ VI

Có một loại tên là con Bô-mai (puma) da không vàng-dỏn và sức mạnh như Sư-tử. Song người ta cũng kêu là Á-mỹ-lợi-gia Sư-tử, (Lion de l'Amérique).

Lại có một thứ giả-miêu tục kêu là mèo rừng (lynx) tánh dữ hơn mèo nhà.

Trong những núi non rậm rạp, đều có giống nó sanh sẵn.

Bên Âu-châu có một giống Lang, loup chó sói. Song nó ở phía bên Đông-âu nhiều hơn phía Tây-âu. Chỗ giáp giới Nga-la-tư với Trung-quốc, lại nơi ấy giống nó rất nhiều, bây này qua đến bây kia cũng dám ăn người ta.

Nên bên Nga-la-tư mỗi năm loại súc vật của người ta nuôi như là: Trâu bò chiên, trư gà vịt v.v. bị loại Lang bắt ăn hao tổn kể nội xứ trư có vài trăm muôn hạc.

Bên Âu-châu có một thứ chồn, Renard, hay ở hang trong núi, tánh lệ làng khộp lạnh, người ta hay bắt nuôi tập đi săn giới làm. Giống nó sanh sẵn tại Á-nhĩ-lập-na (Algérie) cũng bên Phi-châu Địa-trung-hải, và dài theo mé biển Á-châu cũng có nó.

Bên Á-phi-lợi-gia có một loại tên là

Hải-ất-na (Hyène) mình lớn sức mạnh hay ăn thây người ta chết. Song chẳng hay bắt người ta sống.

Lại bên Á-nhĩ-kỳ-lập-na (Algérie) cũng có một Hải-ất-na (Hyène) mà mình có vằn, khác hơn thứ sanh sẵn bên Á-phi-lợi-gia.

Loại gấu ours ở đâu cũng có sanh sẵn, duy bên Phi-châu không có, ở bên Âu-châu có một thứ gấu đen, sanh tại núi Á-lật-bà, cùng núi Tỳ-lật-nê-tu, nhưng giống nó hiền hậu, hay ăn trái cây và mật ong, it hay ăn thịt sống.

Ở tại Bắc-băng-Hải và trên Bắc-cực nơi chỗ băng tuyết lạnh lẽo, có thứ gấu trắng cùng gấu sắc xám, tánh rất dữ tợn, chẳng phải hiền như thứ gấu đen kia, ưa ăn thịt người ta lắm.

Nên những người đi trên phía Bắc-cực cũng phía Bắc-băng dương, rui gặp nó thì khó mà thoát khỏi.

Bên Âu-châu có một thứ heo kêu là Thỏ-trư (blaireau) hay ở trong rừng, tánh ưa ăn những rau cỏ đồ mọc dưới nước, cũng có một hai khi bắt gà vịt, nhưng chẳng phải vật ăn thường của nó.

Những loài thú hay ăn gà vịt rất nhiều hơn hết, như là Xa miêu chuồn hương (la civette) con khôi-thiền (la martre) con móng-quế con Xú-miêu con thủy loại rài.

Năm giống này lông nhỏ mà mềm mại tốt lắm. Nên người ta hay lập thể bắt nó chẳng những trừ hại mà thôi, da nó bán cũng đáng nhiều tiền, mấy xứ lạnh người ta hay dùng may áo để mặc mùa đông, thì ấm hơn các thứ vải khác.

Vả lại giống nó sanh trường nơi xứ lạnh thì lông nó mềm mại mượt láng hơn là ở xứ nóng nực.

Bên Tây-tý-lợi-Á, mỗi năm mấy thứ da ấy bán ra cho các nước ước có vài trăm muôn đồng.

Song thiên hạ ưa dùng hơn hết là da con móng-quế và con thiêu-bi, hơn ba thứ kia.

QUAN HÌNH BIÊN VỊNH

(Xem hình mà biên câu hát cho trùng)

Ta gia công đoạn tành cho chư khan-quân. Nay chư công hầy biên liệu cho trùng câu hát, câu thơ, câu kiều, mà gởi lên thì ta sẽ đem tên vào báo-chương. Ấy là chỗ hiệu khiển chung đó.



no 2

Xuất kiều-ngâm nhưt cũ. Kỳ-lân-Các.

Con thủy-loại tục danh là rai-cá, hình thù lớn hơn mấy loại kia, và lại có hình lặn dưới nước mà bắt cá dôi lấm.

(Sau sẽ tiếp theo).
T. G.....

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Tiếp theo)

Chư hầu Hồng-mao

c) — **Suède và Norwége** là xứ **Thoại-diễn-quốc** và xứ **Não-hoai-quốc**.

Tuy hai xứ phân biệt nhau, song từng một vua cai trị.

Địa phận: 78 triệu mẫu.
Nhân số: 8 triệu dân.
Các tàu biển trong hải: 35 triệu tạ.
Rừng: 24 triệu mẫu rừng.

Các thành lớn là:

Ni-tốc-com (Tư-da-khoa) kinh-đô xứ **Thoại-diễn**, nhân số 30 muôn, cất trên 8 cái cù lao, hải-trấn và hải-khẩu Stockholm).

Cờ-rit-cha-nha (khai-tự địa á) kinh-đô xứ **Não-hoai**, nhân số 23 muôn, hải-khẩu (Christiania).

Đê-tê-bo, hải-khẩu xứ **Thoại-diễn** (Göteborg).

Tại xứ **Thoại-diễn** và **Não-hoa-quốc** có nhiều thứ sắt tốt.

Trong hai xứ này có nhiều rừng tông-bá choán hết một phần ba địa phận.

Việc buôn biển thì đứng hạng tư trong cả hoàn cầu sau **Hồng-mao**, **Huê-kỳ** và **Đức-quốc**.

Hai xứ này không có quân hạt chư-hầu.

d) — **Belgique (Tí-thời-lời-quốc)**

Địa phận: 3 triệu 90 muôn mẫu.
Nhân số: 7 triệu con người.
Than đá: 50 muôn tạ.

Tuy xứ nhỏ hẹp mà việc cơ xảo rất to nổi danh trong vạn quốc.

Địa cuộc bằng phẳng. Trong xứ hay dùng tiếng langsa làm quan hoai

vi xứ này lặn cận với nước Langsa. Trong cả xứ chia ra làm chín châu, có nhiều đường xe lửa thông thương nhau.

Kinh-đô là **Bruxelles** (Bác-khắc-sum) thành này rất thanh lịch mà chắc chắn lắm, nhân số 22 muôn.

Thành **Anvers** (An-huê) là hải-khẩu rai-đô, nhân số 29 muôn, bề thương mại mạnh lắm.

Thành **Gand** (Gã) chỗ lỏ vải và bê. Thành **Liège** (Li-e-đô) chỗ lỏ đúc súng.

Trong xứ có nhiều than-đá, sắt, kẽm, thau, nhiều lò cơ xảo, vải, bố, ni và có trồng đủ thứ ngũ cốc.

Xứ này không có quân hạt chư-hầu, song vua lại quyền vương vị trong xứ **Congo-tự-do**.

T. G.....

GIA TRUYỀN TẬP

Trị bệnh thiên-thời (cholera)

Nay có người mới tìm dạng cách trừ bệnh thiên thời rất hay và lại không tốn hao gì hết.

Vậy như ai có rũi bệnh này, thì phải lấy vải năm muối bất kỳ là muối bột, muối cục, cũ hay là mới chỉ cũng được, rang nó cho đến khi nở, rồi bỏ vỏ to lớn, đổ nước đầy nước ấm, khuấy cho tan ra hết mà uống.

Phải bắt người bệnh uống luôn một hời, đừng để hớp từ hớp, đừng mau nữa ra. Nếu uống một tô mà chưa thấy nữa, hay là nửa ít ỉt, thì phải cho uống thêm một tô nữa, cho đến khi nữa hết những đồ ăn buổi trước.

Có nhiều người thấy nữa thì sợ không dám cho nữa, song chẳng can chi phải uống nước muối vô dạng nữa thêm, khi nào sạch trong ruột rồi thì sẽ thấy mình khỏe, hết bị ngán ngang ngực. Đó là cách trị phía trên.

Còn phần dưới phải cho xổ nữa, là phải uống một liều phát-tiểu (xổ

muối-sulfite de soude hoặc thuốc xổ đầu, hoặc lấy nước muối mà thông khoan (dùng uống thuốc annam vì chám xổ).

Chứng nữa sạch hết rồi phải cho người bệnh uống một ly rượu Cognac, Rhum, Absinthe, Champagne v. v. hoặc thuốc hoan gì của annam ta cũng được; miễn là thuốc ấm bụng thì được hết. Rồi phải nhịn đói cho đủ 24 giờ, đừng ăn-vật chi hết, có khát nước thì uống một chút nước trà có pha rượu Rhum, rượu Cognac. Qua 24 giờ thì nên cho uống nước trà mà ma như lần, chứng thấy khỏe lại thì nên thêm chút cháo, chút cơm v. v. Như ai có rũi bệnh phục phát, thì cũng cứ uống muối lại như lần thứ nhất, thì mới khỏi.

Có một ông lính mục qui danh là Trần-hiền-Lê cai họ Thủ-thiền gần Saigon đã dùng cách này mà cứu hơn 50 sanh linh đã bị bệnh ấy. Có 3 người phải chết vì chẳng chịu làm theo lời cha ấy, kể thì không chịu uống muối che nữa, người khác uống rồi xổ xong rồi lên ăn cơm, người khác nữa uống muối không đủ cho nữa ra:

Tôi có theo ngài mà coi chữa hai đêm như vậy. Tôi xin rao ra đây, cho khán quan trông làm, như không tin gởi thơ cho cha Lê ở Họ Thủ-thiền mà hỏi thăm cũng được.

PAULS HÒA

THƠ TÍN VẮNG LAI

Từ này về sau trong chư khán quan ai muốn hỏi thăm đều chỉ trong cuộc đời thì nên gởi thơ lên cho M^h **Kỳ-lân-Các** quán **Lục-Tình-Tân-Văn** thì sẽ có trả lời trong Báo-chương.

Kỳ-lân-Các tiên sanh

Tôi thấy ông bày nhiều chuyện vui và hữu ích cho khán quan tôi lấy làm khâm phục. Bởi đầu đầu ai cũng đồn rằng tổ L. T. T. X. nay thành vương, mỗi tuần nói

dù việc b
người ngư
và tên họ
Hôm tru
thi-tiên-sa
lời của họ
địa-phủ
là việc đ
tốc, ch
hoành đ
nghĩ lại
hai ngư
tri thiên
thừa mà

M. Rang
Bôn-qu
nhiều, l
chợ kh
đầu ngư
đầu, và
người v
cho ngư
có học
nhiều ng

Ta m
học, m
lâu lâu

Đau
phụ ích
đen on
tiêu-nh
chăm qu
thiên ng
no có
không t
nó: ...
tưng kỳ

Quán
-tiết-

QUA

Nghĩa
Áy vậy
chơi thì
Kỳ-lân-
tên thi
hành q

đề việc bao lao thế-giải, nên tôi rủ được
mười người mua mặt, mỗi gói bạc 50 đồng
và nộp họ theo đây xin ông đem vào số.

Hôm trước tôi có xem bài thơ của Đặng-
thị-Tiên-sạch điệu M. Huyen-kiu-Danh và
lời của Hồ-Dịch-than câu: *Thiên-tào có vậy,
địa-phủ không còn* thì cũng là hữu-lý, song
là việc đời xưa, chỗ đời này bao-trung thậm
tốc, chẳng phải vô cơ mà địa-chấn lôi-
hoanh đầu. Tuy thiên cơ bất khả lậu chớ
nghĩ lại trời nào dung dứa gian hùng lên
lại người mà lam mặt vinh vang. Vì: *thiên
trì thiên nhân chuyển như xoay*, tuy lòng lòng
thưa mà không lọt.

Nay kính.

Gia-đình HUYNH-V.-RANG.

M. Rang. — Cảm ơn ngài rất có lòng với
Bồn-quần. Ta biết ít hay ít, biết nhiều hay
nhiều, ta có ý giúp vui cho chư khan quán,
chớ không đay mống đổ lời, không có đá
khai người nước mình rang đá-man hu lậu
đầu, vì ta biết rằng bạn đồng bạn có nhiều
người vô phước không ai dạy nên mới vậy.
Chớ ngài lại: *râu may lá cũng râu may*, đồng
có học ai *ai/ thua ai*, hông đi ca gan khi
nhộn ngao vật vậy.

Ta một khuyên bạn đồng bạn rằng ma
học, mua tờ như tờ L. T. T. V. mà đọc,
lưu tâm cũng biết chút danh với người.

Đầu ai ở nhưn thang kê mặc ai, ta cứ lo
phụ ích cho đời, cục cũng tận tụy, đang
đen ơn Tào-hóa sanh ra lam-người; đưa
tiêu-nhơn có mang nice, hoặc bay chuyện
chăm qui ta cùng lam lo, là vì *ai nhưn mang
thiên nhưn, thiên nhưn lòng bất đời*:
no cơ gian mà khạc nước miếng lên trên
không thì nước miếng ấy tẻ tro xuống nhảm
nó: *chạnh như nhưn thóa thiên, hươn
tang kỳ thuai đóa*.

Quần-tử tranh tài nang,
Tiêu-nhơn tranh sao tra.

KỶ-LÂN-CÁC.

QUAN-TU-DANG-PHÁP

Nghĩa là coi tuồng chữ mà đoán tánh người.
Áy vậy trong chư-khan quan có muốn thử mà
chơi thì nên thân hành viết thư lên cho M.
Kỹ-lân-Các quán Lục-Tình-Tân-Văn kỹ
tên thiệt hoặc am-danh cũng được, thì sẽ có
ấn hành *quê-đoán* trong Báo-chương chẳng sai.

M. A. H. *rué de l'Eglise Satgón.* — Tánh
tình lương thiện, an ngay ở thất. Song hay bị
bằng bởi gai lờng. Nhưng vậy mà cái thiên-
lương ai mà dễ lạp ngan dặng, chóng ít tháng
cũng vì lòng tôi bị gai luôn như thế.

Tuy hao tài tổn của, chớ bề gia-tri cũng ngay
càng tấn phát luôn luôn.

M. A. H. *chí thân-bàng rué de l'Eglise.* —

Tuồng chữ chưa định dặng, còn đang nương
nơi chôn *không-môn*, học hành khá hơn
chúng bạn, mà tánh hay khinh thảo, hay hờn
mặt, hay giận gay.

Hào lam quan khá lắm.

M. L. v. Ch. *Thôi-trach Bêntre.* Tánh-

tình chơn chảnh, mà mắc ở nơi có lâu quá
vạn nên tuy là ham biết mũi dùi, song da kia
bọt-ngợ, hết lòng cũng Hơng-dặng, mà hay
mang tiếng thị phi. Quoi-nhơn như cái bất
chấn-tâm nên bề lam an khá khá. Hào của
ngày sau phát đạt.

M. Búi-kiên-Nghiệp Sadéc. — Tánh tình
khẩn-khải bá-tánh trong làng hay kiên nề,
việc học hành thông minh, ít hay từ u chương
cũ.

Thầy hỏi ta người ở phương nào? — Ta
chàng vu chôn thế-thân, nơi thác tục, đầu mà
được toại chí anh hùng, thiệt là nhà: đầu mà
được vira lòng hào kiệt ấy là cửa đó.

M. P.V.O. *Tường-lộc Baké.* — Tánh tình

vui vẻ, ưa phương ngôn danh ngữ, vụ tiêu
lâm khối hải. Tuy thầy mới làm chức nhỏ trong
làng chớ chỉ quân-tử cũng mong tung hoành
hồ hải. Song thiên hạ không rõ, mà cũng
chàng nao, cứ đã dặng lam lo đến đầu hay đó.

M. André Louis Bêntre. — Tánh tình

khinh thảo, không chừng không dỗi, khi thì
vây, lúc thì khác. Vợ chồng lác thườn lác rày.
Gia-tri khá, mà mắc chông chới, vợ chời làm
sao mà không Jung. *Xã-tri-ôi là Xã-tri.*

KHOẢN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)



VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS



Có bán nguyên ve và nửa ve. Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong-Thạch-lâm-bệnh kể — Đau máy chỗ lắt-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đám.
VICHY HOPITAL trị bệnh thương ti, trường nhiệt.
Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TÈ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoản thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xít (môi-khi-chất).

thuộc số
mà thông
annam vi

phải cho
Cognac,
annam la
âm bụng
đổi cho
khát
nước trà có
Qua
trăm
khỏe lại
chút com
phục phát,
như lần

đánh là
thiền gần
mà cứu hơn
Có 3 người
làm theo lời
uống mới
rồi xô
khác nữa
chứ nửa ra
cờ chữa hai
rao ra đây
âm, như không
ở Hồ Thi-
đang.

chư khan quan
chỉ trong cuộc
ên cho M^h Kỹ-
nh-Tân-Văn thi
-chương.
n sanh
u chuyện vui và
tôi lấy làm khám
đến rằng tờ
ng, mỗi tuần nói

ANG LAI

M. T. H. L. — S. R. S. Phompenh.
 Điều thứ nhất việc ở đời thiết là hữu thân hữu khổ, nhiều lúc gang trùn, ba chim ba nốt, song rồi cũng lỵ.

Điều thứ nhì làm an khí khả khí không, vì trong lòng chưa nhất định, còn hơi bồn chồn. Giàu nghèo là số ở trời, bồn chồn sao đáng đời đời sao nên.

Điều thứ ba bởi tin nên mắc bởi nghe nên làm, ở đời ai đang hào-tam, thủ tin thủ ít, rượu nem thì nhiều.

M. H. Thu Namvang. Tánh như tu tỉnh mến sắc, cha chửi là phồng-tinh tuệ-nguyệt. Quối-nhơn sanh học đến thi phôi, chờ sao mà phụ-nhơn đánh đực lăm vậy? Bàng an đường tam thân vì có ngay đất ló.

M. B. Lợi, Mỹ-nhơn Bentre. — Ta không khi nào gọi quê-đoan cho ai!

M. L. P. An-hóa. — Tánh tình cang trự cứ chi phan minh, rất đưng, rất mực, thiệt là chuân-thang. Người như vậy lẽ thì làm quan mới phải. Lòng dạ quân đại, hay tra tiếp khách cũng quyền luyên kiem-bang. Chàng mau thì lâu có ngay đất kỹ sở nguyện.

M. M. Q. K. Saigon. — Tánh tình thuần hậu rất mực thương về việc đạo-đức, song vì sự hờn riêng nên có vai phan bề trẻ. Vạn mạng tục y tục thực ấy cũng là tại quối-nhơn có hang tâm hay trí tục thường tục.

M. T. C. P. Phước-tại Chợlớn. — Tánh tình nhu nhược, khi một đồng không dám tốn, lúc xài bốn đồng cháng đư. Có khiếu thông minh mà không hay trao đôn kính-sử thì đầu có làm quan cũng không tốt bực. Hay khiếp oai hùm. Tục y tục thực.

M. Ngô v. T. de Biênhóa. — Tánh tình khinh thảo, khi vầy khi khác vô thường. Hay du đưa cũng chúng-bạn, hàng quyền luyên đệ huynh, Song ít bền, hay dời chon luôn.

M. Quan-Hữu Quối-tan Cantho. — Tánh tình cang trự, ít hay sợ ai, tra việc quân khai dân trí, mến đều khừ cụ tung tâu. Song hữu-phước bất khả hưởng tận, hữu-thê bất khả ỷ tan. Hào của cang ngay khá lắm, mọi việc đều toại chí luôn.

M. Cao-H.-D. Cũchi. — Thông minh trí huệ, cứ chi đoàn-hoan, hay lo việc tân-bộ, ít gần kẻ dã-man. Học ít biết nhiều, siêng nan trách-nhậm. Hào của khá, hào làm quan sẽ tốt phẩm.

**Trị bệnh thiên thời
 thì rượu bạc-hà
 hiệu RICQLÈS
 ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS
 là thần diệu**



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khừ hết các vật độc-dịa trong nước.

Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:

Alcool de menthe de RICQLÈS

Đã 70 NĂM DANH TIẾNG

Đã xảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều dặng thưởng siêu-dẳng.

Các nơi đều có bán và tại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Saigon cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIRENE Chợlớn.

KIỀU MỚI LẠ THƯỜNG — HIỆU LÉ MISTRAL — RỬT BỰC BAY VE

là quạt máy kiểu mới chạy như bởi khí nóng.
 Chờ làm quạt này nơi những quạt khác mọi kiểu đã bán trước. Quạt này chạy có hơi nhiều và mát hơn mấy thứ kia kiểu lên hơn.

Quạt hiệu Lé Mistral này có một mình là khéo léo và tốt hơn. Kiểu thức nó đã toán định làm theo dặng dùng riêng trong máy quan hạt và thể cho quạt chạy bởi hơi điều khí. Máy nó chạy nhám lẹ và êm ái, chúng có mùi chi, cũng không có khói là bởi cái đèn làm cho máy nó nóng thấp bằng rượu (alcool).

MỘT NƠI TIỆN LẮM
 vì nhẹ nhàn, dễ bề dời đổi. Để nó ở đâu thì coi cũng là lịch, hoặc tại phòng khách, hay là phòng ăn cũng là chỗ làm việc, bởi nó là một huế-mỹ, kiểu làm khéo léo, cả trong cây quạt đều xuy nickel.

Tôi kính khuyên riêng mấy vị quan viên hay đi đường, hãy mua lấy mà dùng, vì nó nhẹ mà dặng lại nhờ mấy cánh xếp lại dặng. Nó cũng như một người bạn đi đường với mình tiện và có ích lắm. Vì nào có gọi thợ mua thì sẽ hết lòng giới toi chờ, để nó vào một cái tráp bỏ theo nhà thơ, tiện lắm.

GIÁ 55 \$ 00

CÓ BÁN TẠI HÀNG BÁN ĐÈN CỦA ÔNG
A. MESSNER
 Saigon, ở góc đường Catinat, Saigon
 môn bài số 91, 93 và 95.

Hãy hỏi thử
hộp quẹt hiệu
này:



là thứ tốt hơn
các thứ khác.

A LOUER

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG
BORDEAUX
SAIGON
HÀNỘI

Hàng Denis Frères trả đáp thơm
hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo
hạng và thơm diệu hơn các thứ dẫu, hiệu dè
vương Nhật-bản.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt
hơn hẳn và dẫu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

- » Ponsardin.
- » Duc de Montebello.
- » Roederer.
- » Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rỏi hiệu
Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
kêu là: **Vieille Eau de vie Dejean**, **Rhum Jalkaud**.

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard** và **Roger**.

Bière Gruber và **Bière Loraine**. **Rượu Madère**
Malaga và **Muscat de Frontignan Rivoire**.

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương**, và ngoài
Bến Thủy, gần **Annam** và ông quẹt **Hàn-ội (Tonkin)** nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. E. H. SCHNEIDER, Directeur-Gérant.

Certificat conforme au usage d'élaborer à cinq cents

S
TẠI
HÔNG
EAUX
IGON
ANOI
r tới
ra ve
rier
hiệu
rượu
aud.
dère
r đó
ngôi
nữa

TRÌNH

CÙNG CHÚ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐĂNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE -- CIGARETTES DU GLOBE (THUỐC GÓI CÀ-LỚP) (THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thử thuốc **CÀ-LỚP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chú vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đèn nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐẤU ĐẤU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phân bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.
Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.
Thuốc ta đây bao rứt đơn sơ, chẳng tồn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.
Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES
 Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.
 ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.

gaints

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

ở đường CATINAT, môn bài số 46 18 và 20, tại SÀI GÒN.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG

KINH CÁO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ

THUỐC NHA-PHIẾN.



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tân-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu, đều biết danh, bởi ấy cả muốn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoạn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ hãy nhiều thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve đựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Sàigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tân-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để dể giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Gửi mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng **chẳng cho ai biết dặng**.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

大藥房安碑自法國總製第一項良醫馬安南
西貢經以二十五年專心自辦製第一號
藥水能除鴉片之病愈見奇效 貴客光顧
請認赤龍標記
大藥房在百順拿街二十號門牌安碑醫生啟

LỤC TÌNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

QUAN NHỰT TRINH
Số 1

閩新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ SÁU

JEUDI 9 MAI 1912

SỐ 222

NGÀY 23 THÁNG BA, NĂM NHÂM-TÌ

MỤC LỤC

- 1 — Đại luận: Nam-kỳ tái trịc (tiếp theo).
- 2 — Hường truyện.
- 3 — Nam-kỳ nông vụ.
- 4 — Nam-kỳ thời sự.
- 5 — Trung-quốc tân văn.
- 6 — Kim-Vân-Kiều tân truyện.
- 7 — Ngoại sử truyện.
- 8 — Hạnh đức Khổng-tử.
- 9 — Trục luận.
- 10 — Kỷ niệm Pháp-làng-linh cổ sự.
- 11 — Âu-châu lược sử.
- 12 — Học vấn môn loại.
- 13 — Cách vật loạn.
- 14 — Quan hình biện vịnh.
- 15 — Châm thái số 2.
- 16 — Thi phở.
- 17 — Thơ tin vãng lai.
- 18 — Dĩ nghiệm lương phương.
- 19 — Cách trí nhập môn.
- 20 — Hoàn cầu địa dư.
- 21 — Quan tự dạng pháp.

Ai muốn
Mua nhật trình thì gọi
thầy và học phải để một
váy LỤC TÌNH TÂN
VĂN - SAIGON

GIÁ BÁN NHỰT TRINH:
Mua số 1 và tháng 5 ngàn
6 500
Mua số 2 và tháng 8 ngàn
6 800
Kháng Bản 8 tháng 2500

GIÁ BÁN LẺ
TỪ SỐ 01

Nhân

NHÀ ĐẠI THƯƠNG
 DANH HIỆU LÀ
COURTINAT và CÔNG-TY

TAI THÀNH LYON VÀ SAIGON

ĐƯỜNG CATINAT MÔN BÀI SỐ 96-98-100-102-104-106-108
 KHAI DỰNG NĂM 1885



Trên cõi Đông-Dương này, từ đã ba mươi năm ngoài rồi. Ai lại chẳng hiểu hiệu dù như trên đây là chắc chắn, xinh đẹp nhẹ nhàn hơn hết, và lại giá rẻ vô cùng. Vậy khi chừ vị có mưa dù xin hãy nài cho thiệ hiệu này sẽ mua. Những dù hiệu này thì tại Saigon nhà đại thương Courtinat và Công-ty, tại Chợ Lớn mấy tiệm có danh, cũng các tiệm trong lục-quận đều có.

Nhà này bán lẽ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà tại Saigon, và chẳng nề mua nhiều hay ít. Như ai muốn dùng hàng giê chí thì hãy đến đó, vì nơi ấy có đủ hàng của người Annam dùng như: Tô tây, hàng tây, thủy ba, nhung, lục soạn, địa, nỉ, lụa, vân vân...

Hoặc ai muốn dùng đồ vật kiện trong nhà như: Ghế cây kiểu « Thonet », giường sắt, mùng, nệm, mền, gối, bàn tủ bằng cây Hongkong; kiến lớn chạm khéo lắm và tốt vô song (glace de Venise).

Lại nơi đó cũng có nhiều xe máy đạp hiệu « Ibis » giá 55 \$ 00 và đồ dùng theo xe máy, giày kiền mới khéo và chắc chắn mà giá rẻ.

Còn như tủ sắt hiệu « Hummer » là tốt chắc hơn các thứ tủ đứng từ lâu này không cháy mà chìa khóa không bắt chước được, thì cũng có một nhà này có trữ mà thôi. Và cũng có bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành lý; dầu thơm, đồ nữ trang, hạt xoàn và thủy tinh; máy nói hiệu « Pathé » đèn chưng bằng đá cẩm thạch.

Thủy xoàn nơi đây lớn nhỏ đủ thứ giá cao thấp tùy theo hàng.